

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày: 11- 9 - 2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM - TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**.

2. Ông **Đinh Minh T**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư kS Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Hữu Tài** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Hữu N - sinh năm: 1994 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1970. Anh, chị em ruột: có 02 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001); Vợ: Trần Bé X, sinh năm: 1995; Con: 02 người con Phạm Hữu R, sinh năm 2013 và Phạm Hữu D, sinh năm: 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 04/5/2023 bị cáo thực hiện hành vi cố S gây thương tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/5/2023 đến ngày 17/5/2023 chuyển sang tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Văn K** – sinh năm: 1984 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và N vụ liên quan: Bà **Lê Thị T**, sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng: Chị **Nguyễn Thị Ngọc B** – sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu N và Nguyễn Văn K là bạn bè, cùng sinh sống tại ấp Hiếu Xuân Đông, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Vào khoảng tháng 01/2023, Phạm Hữu N có cho Nguyễn Văn K vay mượn số tiền là 30.000.000đ dùng cho một người bạn tên Tuấn ở thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng sau khi mượn tiền xong thì Tuấn không trả và cắt liên lạc nên K đứng ra nhận trả số tiền trên cho N. Đến khoảng 3/2023, Nguyễn Văn K đã trả lại được 3.500.000đ cho Phạm Hữu N và hẹn tới 01/5/2023 sẽ tiếp tục trả thêm số tiền 6.500.000đ thì N cũng đồng S. Đến ngày 01/5/2023 Nguyễn Văn K chuyển tiền cho Phạm Hữu N nhưng do mạng chuyển tiền gặp sự cố nên K chuyển tiền cho N không được. Khoảng 13 giờ ngày 04/5/2023, N điện thoại cho K nói: “Đụ mẹ hôm nay mày không trả tiền tao chém chết mẹ mày luôn”, rồi cả hai hẹn gặp nhau ở khu vực Cầu Đình Đôi để nói chuyện. Nguyễn Văn K điều khiển xe ô tô tải biển số kiểm soát 64H-013.05 đến gặp Phạm Hữu N nhưng do trên cầu Đình Đôi người và xe lưu thông qua lại đông quá nên K kêu N qua khu vực đường lộ nhựa thuộc ấp Hiếu Thọ, xã Hiếu Thành để nói chuyện. Nguyễn Văn K điều khiển xe ô tô tải vừa qua cầu cách khoảng 100m, dừng xe lại đậu sát vào lề phải hướng xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm về xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn. Sau đó Phạm Hữu N cũng điều khiển xe mô tô loại xe Air Blade màu trắng, biển số kiểm soát 59D1-992.35 đến gần xe ô tô tải và dựng đầu xe bên lề trái. Phạm Hữu N bước xuống xe mô tô và Nguyễn Văn K cũng mở cửa xe ô tô tải bước xuống, đứng đối diện với N hỏi: “mày nói gì hả N”, lúc này Phạm Hữu N mở cốp xe lấy một con dao thái lan bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ màu nâu, mũi nhọn (dạng bầu), chiều dài khoảng 30cm. Phạm Hữu N tay phải cầm dao, tay trái ôm cổ Nguyễn Văn K và dùng dao đâm vào bắp tay trái của K một cái, đâm cái thứ hai vào đùi trái của K. Sau đó K chụp lấy tay cầm dao của N nhưng không giật được con dao nên N tiếp tục đâm nhiều cái vào người K, tổng cộng là 07 vết thương. Sau đó N cầm con dao lên xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 59D1.992.35 điều khiển chạy ra Cầu Đình Đôi đường lộ 906 về hướng xã Hiếu Nhơn lên cầu Trắng thuộc ấp Hiếu Hòa A, xã Hiếu Nhơn và ném con dao, hung khí xuống dòng sông. Nguyễn Văn K được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long thành phố Cần Thơ. Đến ngày 08/5/2023 Nguyễn Văn K xuất viện về điều trị tại nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/KLTTCT-TTPY ngày 17/5/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của Nguyễn Văn K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng cổ trước do vật sắc gây nên, hiện tại sẹo kích thước $1,2 \times 0,1\text{cm}$, không di chứng, không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ 01%.
- Vết thương càm trái do vật sắc gây nên, hiện tại sẹo kích thước $0,3 \times 0,1\text{cm}$ không ảnh hưởng thẩm mỹ, không có tật. Tỷ lệ 01%.

- Vết thương ngực trái do vật sắc gây nên, hiện tại sẹo kích thước $2 \times 0,1\text{cm}$ không ảnh hưởng thẩm mỹ, không cố tật. Tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt trong cánh tay trái do vật sắc gây nên, hiện tại sẹo kích thước $2 \times 0,1\text{cm}$ không ảnh hưởng thẩm mỹ, không cố tật. Tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt ngoài cánh tay trái do vật sắc gây nên đứt gân nhị đầu, gân cơ tam đầu, cơ delta, hiện tại sẹo kích thước $10 \times 0,5\text{cm}$, ảnh hưởng thẩm mỹ, không cố tật. Tỷ lệ 11%.

- Vết thương mặt trong đốt 1-2 ngón 2 bàn tay trái do vật sắc gây nên, hiện tại sẹo kích thước $7 \times 0,1\text{cm}$, không ảnh hưởng thẩm mỹ, không cố tật. Tỷ lệ 02%.

2. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N đã đầu thú. Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại xong; bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự. Ông nội của bị cáo là liệt sỹ đã hi sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước; bác ruột của bị cáo được Nhà nước tặng “Huân chương kháng chiến” hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn K cùng gia đình của bị cáo Phạm Hữu N đã tự thương lượng, thỏa thuận việc bồi thường dân sự xong, không yêu cầu giải quyết.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã lập biên bản truy tìm, nhưng không tìm được con dao.

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKSHVL ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố bị cáo Phạm Hữu N về tội “*Cố S gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Xét thấy hành vi cố S gây thương tích cho người khác của bị cáo N là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại trái pháp luật đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật Hình sự quy định và bảo vệ. Bị cáo N là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố S. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hữu N phạm tội: “*Cố S gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hữu N mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn K cùng gia đình của bị cáo Phạm Hữu N đã tự thương lượng, thỏa thuận việc bồi thường dân sự xong, không yêu cầu giải quyết.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã lập biên bản truy tìm, nhưng không tìm được con dao.

Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị buộc bị cáo Phạm Hữu N nộp án phí 200.000 đồng.

Ý kiến của bị cáo Phạm Hữu N: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Vũng Liêm.

Bị cáo Phạm Hữu N nói lời sau cùng: thưa Hội đồng xét xử, thưa Viện Kiểm sát, trong thời gian qua bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, gây tổn hại sức khỏe cho bị hại, bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi của mình, bị cáo rất mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình để chăm lo cho hai con nhỏ, bị cáo xin hứa là sẽ cải tạo tốt để sau này trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Điều tra viên, Viện kiểm sát - Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Hữu N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo N trình bày vào ngày 04/5/2023 tại ấp Hiếu Thọ, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Phạm Hữu N đã dùng con dao thái lan bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ màu nâu, mũi nhọn (dạng bầu), có chiều dài khoảng 30cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Văn K với tỷ lệ 18%. Hành vi trên của Phạm Hữu N có tính chất côn đồ, hung hãn, được dư luận xã hội đặt biệt quan tâm và lên án gay gắt.

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Phạm Hữu N phạm tội: “*Cố S gây thương tích*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi cố S gây thương tích cho người khác của bị cáo N là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại trái pháp luật đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật Hình sự quy định và bảo vệ. Bị cáo N phạm tội với lỗi cố S vì động cơ mục đích gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo cố S gây thương tích đối với bị hại xuất phát từ nguyên nhân mâu thuẫn trong đời sống hàng ngày do bị hại và bị cáo thiếu tiền qua lại với nhau, trong lúc bị cáo N đòi tiền của bị hại K

không có tiền để trả nên bị cáo tức giận không kiềm chế được rồi dùng dao đâm gây thương tích cho bị hại K để thỏa mãn sự suy nghĩ và tức giận hành động của bản thân. Hành vi trên của bị cáo N thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm và lên án gây gắt. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên xét xử bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét S kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N đã đầu thú. Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại xong; bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự. Ông nội của bị cáo là liệt sỹ đã hi sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước; bác ruột của bị cáo được Nhà nước tặng “Huân chương kháng chiến” hạng ba.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn K cùng gia đình của bị cáo Phạm Hữu N đã tự thương lượng, thỏa thuận việc bồi thường dân sự xong, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã lập biên bản truy tìm, nhưng không tìm được con dao nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu N phạm tội “*Cố S gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu N: 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 08/5/2023.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn K cùng gia đình của bị cáo Phạm Hữu N đã tự thương lượng, thỏa thuận việc bồi thường dân sự xong, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã lập biên bản truy tìm, nhưng không tìm được con dao nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Hữu N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi và N vụ liên quan báo cho bị cáo, người có quyền lợi và N vụ liên quan, biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh